

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;
- Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/03/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 181/VPCP-KTTH ngày 11/01/2010 của Văn phòng Chính phủ về việc phân phối lợi nhuận của công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên; Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu như sau:

Điều 1. Thông tư này quy định việc phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công ty mẹ của các Tập đoàn, Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chuyển đổi, phê duyệt điều lệ tổ chức hoạt động (sau đây gọi tắt là công ty).

Đối với Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán, các tổ chức tín dụng và kinh doanh xổ số được thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng.

Điều 2. Lợi nhuận thực hiện của công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối như sau:

1. Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có);
2. Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế;
3. Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ thì không trích nữa;

4. Trích lập các quỹ đặc biệt từ lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ đã được Nhà nước quy định đối với công ty đặc thù mà pháp luật quy định phải trích lập;

5. Số lợi nhuận còn lại sau khi trừ đi các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này được phân phối theo tỷ lệ giữa vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty và vốn công ty tự huy động bình quân trong năm, trong đó:

- Vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty và vốn tự huy động bình quân trong năm được xác định trên cơ sở là tổng số dư vốn cuối mỗi quý chia cho 4 quý.

- Số dư vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại thời điểm cuối mỗi quý được xác định gồm số dư: Nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu - tài khoản 411, Quỹ đầu tư phát triển - tài khoản 414 và Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản - tài khoản 441 quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Vốn do công ty tự huy động là số tiền công ty huy động do phát hành trái phiếu; vay vốn của các tổ chức ngân hàng, tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài công ty; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật; trừ các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ, Bộ Tài chính, các khoản vay được hỗ trợ lãi suất.

Điều 3. Lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty được sử dụng như sau:

1. Đối với công ty chưa được đầu tư đủ vốn điều lệ thì phần lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty được dùng để đầu tư bổ sung cho đủ mức vốn điều lệ của công ty đã được phê duyệt.

2. Đối với công ty có số vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty lớn hơn hoặc bằng mức vốn điều lệ đã được phê duyệt theo quy định thì chủ sở hữu chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính có phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ chuyển phần lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương.

Điều 4. Lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động được phân phối như sau:

1. Trích tối thiểu 30% vào quỹ đầu tư phát triển của công ty.

2. Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty, cụ thể:

2.1. Căn cứ vào xếp loại kết quả hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Ban giám đốc theo quy định hiện hành, quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty được trích lập như sau:

Đối với trường hợp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được trích tối đa 5% lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động để lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty; mức trích một năm không vượt quá 500 triệu đồng (đối với công ty có Hội đồng thành viên), 200 triệu đồng (đối với công ty không có Hội đồng thành viên);

Đối với trường hợp hoàn thành nhiệm vụ thì được trích tối đa 2,5% lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động để lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty; mức trích một năm không vượt quá 250 triệu đồng (đối với công ty có Hội đồng thành viên), 100 triệu đồng (đối với công ty không có Hội đồng thành viên);

Đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ thì không được trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty kể cả trường hợp công ty có lãi.

2.2. Riêng đối với công ty đặc thù có vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty nhiều hơn vốn doanh nghiệp tự huy động hoặc không có vốn tự huy động nên lợi nhuận được chia theo vốn tự huy động không đủ hoặc không có để trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty, trường hợp Ban quản lý điều hành công ty hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty theo quy định tại Điều 8 Thông tư này; Mức trích quỹ được xác định theo quy định tại khoản 2.1 Điều này.

2.3. Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng thành viên của các Tập đoàn, Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập quyết định tỷ lệ trích cụ thể đối với quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty trên cơ sở hiệu quả hoạt động, kết quả phân loại doanh nghiệp của công ty và quy định tại Điều này.

3. Số lợi nhuận còn lại được phân phối vào quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo kết quả phân loại doanh nghiệp, trong đó:

- Công ty xếp loại A được trích tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

- Công ty xếp loại B được trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

- Công ty xếp loại C được trích tối đa không quá 1 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi;

- Công ty không thực hiện xếp loại theo quy định thì không được trích lập hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

Mức trích vào mỗi quỹ do Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn công ty.

4. Số lợi nhuận còn lại sau khi đã trích đủ quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo quy định tại khoản 3 Điều này tiếp tục được bổ sung quỹ đầu tư phát triển của công ty.

Điều 5. Đối với công ty đầu tư thành lập mới (không phải là chuyển đổi từ công ty nhà nước) trong 2 năm liền kể từ khi có lãi nếu phân phối lợi nhuận như trên mà hai quỹ khen thưởng, phúc lợi không đạt 2 tháng lương thực hiện đối với công ty xếp loại A; không đạt 1,5 tháng lương thực hiện đối với công ty xếp loại B và không đạt 1 tháng lương thực hiện đối với công ty xếp loại C, thì công ty được giảm phần trích quỹ đầu tư phát triển để đảm bảo đủ mức trích hai quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định này. Mức giảm tối đa bằng toàn bộ số trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế phát sinh của năm tài chính. Trong các năm sau Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Đối với công ty được thiết kế, đầu tư thành lập để thực hiện mục tiêu chủ yếu, thường xuyên và ổn định là sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch khi thực hiện phân phối lợi nhuận theo cơ chế này mà không đủ trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty và hai quỹ khen thưởng phúc lợi theo mức quy định tại Thông tư này thì được giảm trích quỹ

đầu tư phát triển, giảm phần lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty để trích đủ quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty và hai quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định. Nếu giảm toàn bộ số tiền trên mà vẫn chưa đủ thì sẽ được Nhà nước xem xét, hỗ trợ:

- 100% mức trích quỹ còn thiếu nếu công ty được xếp loại A và có tỷ trọng doanh thu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đạt từ bằng hoặc trên 50% tổng doanh thu.

- 50% mức trích quỹ còn thiếu nếu công ty được xếp loại A nhưng có tỷ trọng doanh thu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đạt dưới 50% tổng doanh thu hoặc xếp loại B.

Lợi nhuận sau thuế để trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty và hai quỹ khen thưởng phúc lợi bao gồm: lợi nhuận từ hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch hoặc do đấu thầu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác.

Điều 7. Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi đối với công ty đặc thù:

Công ty đặc thù có vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty nhiều hơn vốn công ty tự huy động hoặc không có vốn tự huy động; Công ty đã có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cổ phần hoá doanh nghiệp nhưng chưa chính thức chuyển đổi sở hữu (chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu theo hình thức mới); Công ty đang thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế, xã hội do Nhà nước giao tại các địa bàn thuộc vùng biên giới, hải đảo, địa bàn chiến lược; làm nhiệm vụ kinh tế kết hợp quốc phòng; giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc... khi thực hiện chế độ phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Điều 2, Điều 4 Thông tư này mà hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi thấp do lợi nhuận sau thuế được chia theo vốn tự huy động ít hoặc không có thì được trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau:

- Được trích hai quỹ tối đa là 3 tháng lương thực hiện nếu công ty xếp loại A và số phải nộp ngân sách phát sinh trong năm cao hơn hoặc bằng năm trước;

- Được trích hai quỹ tối đa là 1,5 tháng lương thực hiện nếu công ty xếp loại A và số phải nộp ngân sách phát sinh trong năm thấp hơn năm trước hoặc xếp loại B và số phải nộp ngân sách phát sinh trong năm cao hơn hoặc bằng năm trước;

- Được trích hai quỹ tối đa bằng 1 tháng lương thực hiện đối với các công ty còn lại (có thực hiện xếp loại);

- Công ty không thực hiện xếp loại theo quy định thì không được trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Điều 8. Trình tự bổ sung quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty và hai quỹ khen thưởng phúc lợi đối với công ty đặc thù như sau:

- Giám quỹ đầu tư phát triển được trích theo quy định để bổ sung quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty và hai quỹ khen thưởng phúc lợi cho đạt mức quy định tại khoản 2.1 Điều 4 và Điều 7 Thông tư này;

- Nếu dùng hết phần để trích quỹ đầu tư phát triển mà quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty và hai quỹ khen thưởng phúc lợi chưa đạt mức quy định thì doanh nghiệp được dùng phần lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty để bổ sung quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty và hai quỹ khen thưởng phúc lợi, nhưng mức sử dụng tối đa bằng 50% số lợi nhuận được chia theo vốn thuộc chủ sở hữu đầu tư tại công ty.

Điều 9. Kết quả phân loại doanh nghiệp A, B, C và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và Ban giám đốc được xác định theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực thi hành:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2010 và áp dụng cho năm tài chính 2010. Các quy định trước đây về phân phối lợi nhuận của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

2. Công ty mẹ thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty, công ty mẹ trong mô hình công ty mẹ - công ty con vận dụng quy định tại Thông tư này để thực hiện phân phối lợi nhuận tại công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100 % vốn công ty mẹ.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các công ty phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW & các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Sở Tài chính, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục TCDN.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu